

Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày 11 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Loan

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Thuận- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

**\* Bị cáo: Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không)- sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 06/12

Con ông: Nguyễn Văn T- sinh năm 1962

Con bà: Nguyễn Thị D- sinh năm 1964

Vợ: Nguyễn Thị H- sinh năm 1989

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án:

- Bản án số 30/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 02/2019/HSST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; (Tài sản trộm cắp là 1.892.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2019)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 25/12/2019 đến nay. Có mặt.

\* *Bị hại*: Anh Dương Văn H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

\* *Người làm chứng*: Ông Dương Thành T, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 25/12/2019, Nguyễn Văn L đem theo 01 vạm phá khóa bằng sắt hình chữ “T” đi bộ đến khu vực Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang để tìm gia đình nào sơ hở thì chiếm đoạt xe mô tô. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi L đi đến cổng nhà anh Dương Văn H, sinh năm 1995 ở Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang. L phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1-xxx dựng ở sân nhà anh H. Quan sát thấy không có người trông coi, L mở then cổng đi vào sân để trộm cắp chiếc xe mô tô trên. L dắt chiếc xe ra cổng nhưng do xe vẫn còn số nên L dùng chân trái dẫm vào cần số để ra số và gây lên tiếng động. Lúc này, anh H đang ở trong nhà nghe thấy tiếng động nên chạy ra sân thì thấy L đang dắt chiếc xe mô tô của mình khỏi vị trí ban đầu được khoảng 05 mét. Anh H hô “Trộm, trộm” nên L đã vứt chiếc vạm phá khóa đi, bỏ chiếc xe mô tô của anh H lại và bỏ chạy thì anh H cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt được L và trình báo Công an xã D lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave A màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1-xxx; 01 vạm phá khóa; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 27/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-659.95 trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho L thực nghiệm lại hành vi chiếm đoạt tài sản. Kết quả thực nghiệm, L đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 ở Đ, V, T là bạn của bị cáo. D không biết việc bị cáo đi chiếm đoạt chiếc xe mô tô Hon da Wave A màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1-xxx, bị cáo cũng không nói với D về việc bị cáo đi chiếm đoạt chiếc xe này. Đối với chiếc điện thoại của bị cáo bị thu giữ, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan gì đến hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Bị cáo đề nghị được xin lại chiếc điện thoại này. Còn chiếc vạm phá khóa hình chữ T bằng kim loại là do bị cáo nhặt được và mang theo đi xem ai có sơ hở gì thì trộm cắp xe máy. Bị cáo biết mình đã sai, đã vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei: 357002/04/353104/0 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2019, tại gia đình anh Dương Văn H, sinh năm 1995 ở thôn D, xã D, huyện H. Nguyễn Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1-xxx của anh H thì bị bắt quả tang. Trị giá của chiếc xe là **12.000.000** đồng (*Mười hai triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã không thực hiện được đến cùng đối với hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô vì bị anh H phát hiện, bị cáo chưa chiếm đoạt được chiếc xe này, chiếc xe vẫn còn nằm trong khuôn viên nhà của anh H. Do vậy, xác định hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Từ những nhận định trên đây, thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được trả lại bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T do bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei: 357002/04/353104/0 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 ở Đ, V, T, bị cáo khai đã cùng D đi mua ma túy về sử dụng. Qua xác minh hiện tại D không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của D nên chưa có căn cứ để xử lý về hành vi trên. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 15, Điều 57, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2.1- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2019.

2.2- Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei: 357002/04/353104/0 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.3- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2.4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

2.5- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự ./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Chuyên**